THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 259/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà đến năm 2040

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về "Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045";

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1396/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2146/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại Tờ trình số 5280/TTr-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023, Tờ trình số 10244/TTr-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2023, Văn bản số 794/UBND-XDNĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024, Văn bản số 2215/UBND-XDNĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, Văn bản số 2336/UBND-XDNĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024, Văn bản số 3311/UBND-XDNĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc trình phê duyệt, báo cáo về Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà đến năm 2040 và Báo cáo thẩm định số 255/BC-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023, Văn bản số 419/BXD-QHKT ngày 25 tháng 01 năm 2024, Văn bản số 1079/BXD-QHKT ngày 12 tháng 3 năm 2024 và Văn bản số 1399/BXD-QHKT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà đến năm 2040 với những nội dung chính sau:

1. Ranh giới, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

a) Ranh giới, quy mô lập quy hoạch

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Ranh giới lập quy hoạch theo Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 25 thang 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; được giới hạn như sau:

+ Phía Bắc: Giáp thị xã Ninh Hòa;

+ Phía Đông: Giáp biển Đông;

+ Phía Tây: Giáp huyện Diên Khánh, quốc lộ 1 cũ và tuyến tránh (quốc lộ 1 mới), đường sắt Bắc - Nam;

+ Phía Nam: Giáp huyện Cam Lâm.

- Quy mô lập quy hoạch có tổng diện tích đất tự nhiên khoảng 26.736 ha, tăng khoảng 189 ha so với diện tích phạm vi nghiên cứu tại Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ là 26.547 ha. Trong đó:

+ Thành phố Nha Trang có diện tích khoảng 25.422 ha, tăng 162 ha so với phạm vi nghiên cứu là 25.260 ha do cập nhật theo diện tích của thành phố Nha Trang trong Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Phạm vi huyện Diên Khánh có diện tích khoảng 1.314 ha, tăng 27 ha so với diện tích phạm vi nghiên cứu là 1.287 ha do cập nhật bản đồ hiện trạng địa hình tỷ lệ 1/10.000 được cơ quan có chức năng thẩm định.

b) Thời hạn lập quy hoạch: đến năm 2040.

2. Mục tiêu

- Phát huy thương hiệu thành phố du lịch nghỉ dưỡng biển đối với quốc gia và quốc tế, thông qua nâng cấp chất lượng không gian và du lịch đô thị, hấp dẫn các nhà đầu tư du lịch đẳng cấp quốc tế, đa dạng hóa sản phẩm du lịch, khai thác bền vững tài nguyên du lịch hiện có, với nét nổi bật đặc hữu là chuỗi không gian ven biển, không gian đảo và không gian sinh thái;

- Hỗ trợ phát triển dịch vụ hậu cần hàng hải, thương mại - dịch vụ du lịch kết hợp với bảo vệ môi trường;

- Đầu tư mới và tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối (cảng biển, các khu kho vận, đường sắt, bến xe đầu mối) và các tuyến giao thông trọng yếu;

- Hoàn thiện và nâng cấp hệ thống hạ tầng xã hội - kỹ thuật đô thị;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Tiến tới nâng cao vị thế thương hiệu quốc tế thành phố du lịch nghỉ dưỡng biển. Bước đầu trở thành một thành phố thương mại tài chính tầm vóc quốc gia và khu vực Đông Nam Á.

- Cụ thể hoá mục tiêu, định hướng xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị và Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ: thành phố Nha Trang là đô thị hạt nhân, là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực; phát huy hiệu quả hơn nữa vai trò một cực tăng trưởng quan trọng, cửa ngõ hội nhập quốc tế của tỉnh Khánh Hòa.

3. Tính chất

- Là trung tâm kinh tế, khoa học kỹ thuật, giáo dục đào tạo và y tế của vùng duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên;

- Là trung tâm hành chính chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của tỉnh Khánh Hòa;

- Là trung tâm du lịch, thương mại - tài chính, dịch vụ cảng biển du lịch của vùng Nam Trung Bộ và cả nước;

- Là đô thị du lịch biển đảo quốc gia và quốc tế;

- Có vai trò và vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng và bảo vệ môi trường biển.

4. Các dự báo và chỉ tiêu phát triển thành phố Nha Trang

a) Quy mô dân số:

- Đến năm 2030: khoảng 630.000 - 640.000 người;

- Đến năm 2040: khoảng 750.000 - 780.000 người.

b) Quy mô đất đai:

- Đến năm 2030: đất xây dựng toàn đô thị khoảng 9.981 ha (trung bình khoảng 156 m^2/người); trong đó, đất dân dụng khoảng 5.873 ha (trung bình khoảng 92 m^2/người);

- Đến năm 2040: đất xây dựng toàn đô thị khoảng 11.792 ha (trung bình khoảng 151 m^2/người); trong đó, đất dân dụng khoảng 6.713 ha (trung bình khoảng 86 m^2/người).

5. Quy hoạch sử dụng đất

Định hướng quy hoạch sử dụng đất thành phố Nha Trang đến năm 2040 như sau:

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

a) Đất dân dụng khoảng 6.713 ha, gồm: Đất đơn vị ở khoảng 3.617 ha (chỉ tiêu trung bình khoảng 46 m^2/người); đất dịch vụ - công cộng cấp đô thị khoảng 383 ha (chỉ tiêu trung bình khoảng 5 m^2/người); đất cây xanh, công viên, quảng trường sử dụng công cộng trong đô thị khoảng 1.207 ha (chỉ tiêu trung bình toàn đô thị khoảng 15 m^2/người); giao thông đô thị (tính đến đường khu vực) khoảng 1.485 ha (chiếm tỷ lệ 13% đất xây dựng đô thị).

b) Đất ngoài dân dụng khoảng 5.079 ha, gồm: Đất trung tâm hành chính mới kết hợp thương mại dịch vụ khoảng 25 ha; đất trung tâm hỗn hợp khoảng 739 ha; đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và kho tàng khoảng 208 ha; đất trung tâm nghiên cứu, đào tạo khoảng 116 ha; đất cơ quan, trụ sở, công trình công cộng, thương mại dịch vụ khoảng 417ha; tổ hợp quảng trường, dịch vụ và công trình công cộng khoảng 10 ha; đất dịch vụ, du lịch khoảng 2.089 ha; đất công viên chuyên đề, sân golf khoảng 776 ha; đất cây xanh cách ly khoảng 140 ha; đất công trình tôn giáo, di tích khoảng 112 ha; đất an ninh khoảng 46 ha; đất giao thông đối ngoại khoảng 185 ha; đất công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật, bãi đỗ xe khoảng 216 ha; trong đó, diện tích bố trí các bãi đỗ xe tập trung, bãi đỗ xe trung chuyển cấp đô thị khoảng 33 ha.

c) Đất khác khoảng 13.631 ha, bao gồm: Điểm dân cư nông thôn khoảng 196 ha; đất lâm nghiệp khoảng 7.075 ha; đất quốc phòng khoảng 1.305 ha; đất nghĩa trang, nghĩa địa khoảng 160 ha; đất dự trữ phát triển, đất đồi núi và các loại đất khác khoảng 3.863 ha; mặt nước khoảng 979 ha; bãi cát khoảng 53 ha.

(Chi tiết Quy hoạch sử dụng đất xem tại Phụ lục kèm theo).

6. Mô hình, cơ cấu và hướng phát triển đô thị

a) Mô hình, cơ cấu đô thị: Tổ chức đô thị đa trung tâm, trọng tâm là dải đô thị ven biển và các trung tâm gắn với các khu vực cảnh quan, các trục chính đô thị, các hệ sinh thái đặc thù.

b) Hướng phát triển đô thị: Phát triển mở rộng không gian xây dựng đô thị về phía Bắc, Tây Bắc, phía Tây, phía Nam và phía Đông hướng ra biển ở khu vực Vĩnh Lương, Phước Đồng và trên các đảo.

7. Định hướng phát triển không gian

a) Định hướng phát triển các khu vực

- Khu vực cải tạo chỉnh trang (khoảng 4.359 ha): phát triển giao thông công cộng; tăng cường không gian xanh trong các ô phố, lô phố, tuyến phố; bổ sung các công trình hạ tầng xã hội.

- Khu vực phát triển mới (khoảng 961 ha):

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

+ Mở rộng không gian xây dựng đô thị tại các khu vực có tiềm năng phát triển theo nguyên tắc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị cảnh quan đặc trưng, hệ sinh thái biển thành phố Nha Trang.

+ Các khu trung tâm mới và khu đô thị phát triển mới gắn với du lịch: khuyến khích sử dụng đất hỗn hợp như dịch vụ, du lịch, giáo dục đại học và giáo dục chuyên nghiệp; nâng cao tính hiệu quả sử dụng đất phát triển kinh tế đô thị.

+ Hình thành các tuyến giao thông kết nối từ trục đường đối ngoại đến trung tâm đô thị du lịch ven biển và các trung tâm đô thị khác; các tuyến trục kết nối giữa các di sản và với các khu du lịch trọng điểm.

- Khu vực đảo Hòn Tre: cập nhật các chức năng chính theo đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Nha Trang đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2146/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2021.

- Các khu công viên chuyên đề, sân golf (khoảng 776 ha) gắn với các giá trị sinh thái và phục hồi sinh thái tại các núi Hòn Rớ, núi Chín Khúc, núi Cô Tiên, khu vực các xã Vĩnh Thái, Vĩnh Phương và trên vùng núi phía Tây quốc lộ 1 thuộc xã Vĩnh Lương, tạo lập không gian xanh, kết nối hệ sinh thái biển Nha Trang với không gian đô thị.

- Khu vực đồi núi thuộc thành phố Nha Trang (khoảng 13.156 ha):

Chủ yếu phát triển không gian dịch vụ du lịch trên núi, đảm bảo các điều kiện về tính ổn định địa hình và địa chất núi; phục hồi hệ sinh thái cảnh quan núi; đảm bảo an toàn công trình xây dựng, không gây sạt lở và phù hợp với không gian cảnh quan thiên nhiên; ứng dụng kỹ thuật và công nghệ xây dựng tiên tiến cảnh báo nguy cơ sạt lở, sụt lún khi có thiên tai.

- Khu vực dự trữ phát triển (khoảng 253 ha): dự phòng cho các mục đích sử dụng theo nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Trong tương lai, ưu tiên phát triển các chức năng an sinh xã hội phục vụ cộng đồng hoặc công trình hạ tầng đô thị theo yêu cầu của Nhà nước.

b) Định hướng phát triển các phân vùng đô thị

Gồm 14 khu vực, với các định hướng quy hoạch chính về quy mô, diện tích, dân số, tính chất, chức năng; các chỉ tiêu kiểm soát về quy hoạch được quy định tại Quy định quản lý quy hoạch theo đồ án; cụ thể:

- Khu 1 - Khu vực trung tâm ven biển và phía Nam sông Cái, diện tích khoảng 676 ha, dân số dự kiến khoảng 140.000 người; là trung tâm du lịch cả nước; trung tâm hành chính - văn hóa - thương mại cấp tỉnh và thành phố.

Phát triển công viên ven biển, hấp dẫn hoạt động vui chơi giải trí, giao lưu công cộng, phục vụ tốt cho hoạt động tắm biển; tái thiết khu vực ga đường sắt

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Nha Trang phát triển thành công viên gắn với bảo tàng tại Ga Nha Trang và các tuyến phố dịch vụ, tái định cư; xây dựng mới công viên công cộng và khu trung tâm đô thị mới ven phía Nam Sông Cái; cải tạo, nâng cấp trung tâm hành chính cấp tỉnh tại đường Trần Phú.

- Khu 2 - Khu vực sân bay Nha Trang cũ và vùng phụ cận, diện tích khoảng 263 ha, dân số dự kiến khoảng 23.200 người; là trung tâm dịch vụ du lịch, văn phòng, thương mại - tài chính vùng Nam Trung Bộ.

Phát triển khu đô thị trung tâm mới (CBD), trọng tâm là hoạt động dịch vụ thương mại - tài chính và dịch vụ du lịch; khuyến khích phát triển không gian xây dựng ngầm; tổ chức kết nối giao thông thuận lợi từ đường Võ Nguyên Giáp đến đường trục chính đô thị trung tâm, kết thúc là quảng trường Đại Dương tích hợp các chức năng bảo tàng, triển lãm, dịch vụ văn hóa đa năng thành quần thể công trình điểm nhấn, kết nối an toàn và thuận lợi với không gian công viên ven biển.

- Khu 3 - Khu vực Phước Long, Vĩnh Trường, Vĩnh Nguyên, diện tích khoảng 640 ha, dân số dự kiến khoảng 60.500 người; là trung tâm dịch vụ du lịch biển, dịch vụ cảng biển du lịch vùng Nam Trung Bộ.

Xây dựng cảng Nha Trang kết hợp cảng du lịch quốc tế; cải tạo và nâng cấp khu dân cư ven biển Vĩnh Trường, bổ sung tiện ích hạ tầng và phát triển khu phố đi bộ, kết hợp dịch vụ du lịch cộng đồng; phát triển và hoàn thiện các khu du lịch, khu đô thị trên Núi Chụt, tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Khu 4 - Khu vực phía Tây đường Lê Hồng Phong, diện tích khoảng 501 ha, dân số dự kiến khoảng 70.000 người; là khu đô thị mới đan xen khu dân cư hiện trạng cải tạo chỉnh trang.

Khuyến khích tích hợp diện tích các lô đất, hợp khối công trình, nâng tầng cao xây dựng, giảm mật độ xây dựng, sử dụng đất hỗn hợp, gia tăng hiệu quả sử dụng đất, tạo điều kiện phát triển kinh tế dịch vụ, kinh tế đô thị; bổ sung giải pháp đảm bảo chất lượng môi trường sống và thoát nước chủ động cho các khu dân cư hiện trạng có cao độ nền thấp hơn khu đô thị mới.

- Khu 5 - Khu đô thị ven biển, phía Đông đường sắt - từ Bắc sông Cái đến Mũi Kê Gà, diện tích khoảng 1.212 ha, dân số dự kiến khoảng 108.800 người; là khu trung tâm đô thị hiện hữu, dịch vụ du lịch ven biển.

Tiếp tục phát huy giá trị của dải đô thị ven biển, phát triển một số công trình, cụm công trình điểm nhấn cao tầng ven biển, tại các khu vực còn quỹ đất có thể chuyển đổi chức năng hoặc chuyển đổi hình thái kiến trúc; cải tạo, mở rộng bãi tắm, công viên công cộng tại khu vực từ đầu phía Bắc cầu Trần Phú đến khu vực biển Vĩnh Hòa; quy hoạch xây dựng công viên, trung tâm văn hoá

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- nghệ thuật tại khu vực cồn Nhất Trí, kết hợp chỉnh trang đô thị dọc đường 2 tháng 4; cải tạo và nâng cấp khu dân cư cồn Ngọc Thảo, bổ sung một số chức năng đô thị mới và tái định cư (từ khu vực Cồn Nhất Trí), phát triển đô thị sinh thái.

- Khu 6 - Khu vực từ phía Nam núi Cô Tiên (nhỏ) đến phía Bắc núi Hòn Ngang (núi Cô Tiên lớn), diện tích khoảng 1.631 ha, dân số dự kiến khoảng 16.100 người; là khu trung tâm đô thị hiện hữu, dịch vụ du lịch ven biển.

Nâng cấp, cải tạo các khu đô thị hiện hữu và bổ sung chức năng dịch vụ, du lịch tại khu vực phía Tây hồ Vĩnh Hòa, kết nối với khu vực phía Tây quốc lộ 1; phát triển các công viên chuyên đề, công viên công cộng trải nghiệm, leo núi, ngắm cảnh..., tại các vị trí có tầm nhìn đẹp, bố trí các điểm ngắm cảnh công cộng, với các tiện ích, dịch vụ quy mô nhỏ; phát triển các khu dịch vụ, du lịch sinh thái núi, tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Khu 7 - Khu vực đô thị phía Bắc sông Cái và khu vực Hòn Nghê, diện tích khoảng 1.316 ha, dân số dự kiến khoảng 47.600 người; là trung tâm giáo dục, y tế, dịch vụ nước khoáng nóng.

Bảo tồn cảnh quan và xây dựng công viên ven sông thuận lợi cho người dân và du khách tiếp cận sử dụng; tổ chức đô thị gắn với trung tâm giáo dục chuyên nghiệp tại khu vực Hòn Nghê; phát triển khu đô thị gắn với cảnh quan công viên - hồ điều hòa và dịch vụ nước khoáng nóng tại Vĩnh Phương, đảm bảo vai trò hỗ trợ thoát lũ; cải tạo nâng cấp hạ tầng và cảnh quan khu dân cư hiện trạng; hướng dẫn cộng đồng dân cư chủ động giữ gìn và nâng cao chất lượng cảnh quan môi trường sống và tham gia làm dịch vụ du lịch cộng đồng.

- Khu 8 - Khu vực đô thị phía Tây Nha Trang, diện tích khoảng 1.584 ha, dân số dự kiến khoảng 109.300 người; là trung tâm khoa học kỹ thuật, nghiên cứu, đào tạo mới.

Tổ chức hệ thống công viên và không gian mở công cộng ven sông Cái, ven các sông khác trong khu vực và tại khu vực các xã Vĩnh Trung, Diên An và Vĩnh Thạnh; hạn chế ở mức tối thiểu việc tổ chức đường xe cơ giới đi sát sông hoặc sát công viên ven sông; tổ chức và hoàn thiện hệ thống trung tâm đô thị dọc đường Võ Nguyên Giáp và dọc theo các không gian công viên, mặt nước; phát triển khu đô thị sáng tạo, công nghệ cao đan xen các trung tâm giáo dục chuyên nghiệp, trung tâm y tế, vườn ươm doanh nghiệp; tổ chức ga đường sắt mới kết nối với các loại hình giao thông khác trên đường Võ Nguyên Giáp, các công trình trong khu vực ga có thể kết hợp với các chức năng thương mại, dịch vụ để phát triển toàn khu vực ga thành một khu trung tâm - điểm nhấn về không gian cũng như hoạt động thương mại, dịch vụ.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Khu 9 - Khu vực phía Nam đường Phong Châu và khu vực núi phía Tây sông Tắc, diện tích khoảng 1.966 ha, dân số dự kiến khoảng 82.300 người. Là khu đô thị - trung tâm hành chính mới, dịch vụ du lịch sinh thái núi, dịch vụ y tế vùng duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên.

Tổ chức trung tâm đô thị hiện đại, sầm uất, có bản sắc và công viên quảng trường công cộng ven mặt nước, công viên chuyên đề gắn với hệ thống mặt nước được mở rộng; bố trí đất xây dựng cơ quan và đất công trình công cộng - dịch vụ, tại khu vực phía Nam đường Phong Châu; phát triển một số khu dịch vụ, du lịch, công viên chuyên đề tại khu vực đồi núi, tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; bổ sung các hoạt động bảo vệ, phát triển rừng kết hợp du lịch sinh thái theo hình thức cho thuê môi trường rừng, tuân thủ quy định pháp luật về lâm nghiệp.

- Khu 10 - Khu vực Phước Đồng - Hòn Rớ - phía Bắc núi Cù Hin, diện tích khoảng 4.626 ha, dân số dự kiến khoảng 64.100 người; là trung tâm giáo dục, thể dục thể thao và dịch vụ du lịch sinh thái.

Tổ chức các trung tâm đô thị hỗn hợp gắn với công viên đô thị, dọc đường Nguyễn Tất Thành; đầu tư Khu liên hiệp thể dục thể thao tỉnh Khánh Hoà kết hợp với các chức năng đô thị, phụ trợ; phát triển các khu vực du lịch sinh thái, công viên chuyên đề tại khu vực núi Cù Hin và núi Hòn Rớ, tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; bổ sung các hoạt động bảo vệ, phát triển rừng kết hợp du lịch sinh thái theo hình thức cho thuê môi trường rừng, tuân thủ quy định pháp luật về lâm nghiệp; xây dựng mới bến tàu du lịch tại khu vực cửa sông Quán Trường, giáp núi Hòn Rớ.

- Khu 11 - Khu vực Đồng Bò - Trảng É, diện tích khoảng 810 ha, dân số dự kiến khoảng 11.000 người; là khu công nghiệp và dịch vụ logistic.

Bổ sung quỹ đất phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kho tàng; nâng cấp cơ sở hạ tầng và môi trường sống trong các khu dân cư hiện hữu. Quy hoạch dải công viên dọc sông Đồng Bò; bổ sung một số khu vực phát triển đô thị đáp ứng nhu cầu nhà ở và tái định cư; quy hoạch một số khu dịch vụ, du lịch sinh thái núi, tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Khu 12 - Khu vực phía Tây Bắc quốc lộ 1 - thuộc xã Vĩnh Phương, diện tích khoảng 2.522 ha, dân số dự kiến khoảng 8.900 người; là khu vực làng xóm hiện trạng cải tạo, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

Hoàn thiện không gian các khu dân cư, bổ sung các chức năng công cộng, dịch vụ; bổ sung các hoạt động bảo vệ, phát triển rừng kết hợp du lịch sinh thái theo hình thức cho thuê môi trường rừng, tuân thủ quy định pháp luật về lâm nghiệp và tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

dựng; quản lý chặt vấn đề xử lý môi trường, đặc biệt là xử lý nước thải của cụm công nghiệp Đắc Lộc.

- Khu 13 - Khu vực xã Vĩnh Lương - phía Bắc núi Hòn Ngang, diện tích khoảng 3.828 ha, dân số dự kiến khoảng 28.200 người; là khu dân cư hiện hữu, cải tạo, chỉnh trang kết hợp du lịch sinh thái núi.

Cải tạo, mở rộng công viên công cộng và bãi tắm, kết hợp dịch vụ du lịch tại khu dân cư ven biển; quy hoạch xây dựng các cơ sở dịch vụ y tế, chăm sóc, phục hồi sức khỏe; nâng cấp cơ sở hạ tầng và môi trường sống trong các khu dân cư hiện hữu; bổ sung một số khu đô thị đáp ứng nhu cầu nhà ở phù hợp khả năng chi trả và/hoặc tái định cư về phía Tây quốc lộ 1; phát triển các khu dịch vụ du lịch, công viên chuyên đề, sân golf, các điểm du lịch dã ngoại, du lịch trải nghiệm sinh thái núi, tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; bổ sung các hoạt động bảo vệ, phát triển rừng kết hợp du lịch sinh thái theo hình thức cho thuê môi trường rừng, tuân thủ quy định pháp luật về lâm nghiệp; khuyến khích phát triển một số hạng mục hỗ trợ dịch vụ du lịch trên biển, tạo điểm nhấn không gian cho cửa ngõ phía Bắc và trở thành trung tâm giao lưu kinh tế, điểm kết nối các khu vực vịnh Vân Phong, đầm Nha Phu với vịnh Nha Trang.

- Khu 14 - Khu vực biển thuộc vịnh Nha Trang, biển ven bờ xã Vĩnh Lương và các đảo thuộc thành phố Nha Trang, diện tích khoảng 3.848 ha, dân số dự kiến khoảng 10.000 người; là trung tâm dịch vụ du lịch biển đảo quốc gia và quốc tế kết hợp an ninh quốc phòng.

Phát triển dịch vụ du lịch biển đảo; tôn tạo cảnh quan và hệ sinh thái tự nhiên dưới nước và trên các đảo; cải tạo, phát triển các khu dân cư theo cấu trúc mở gắn với du lịch cộng đồng trên các đảo Trí Nguyên, Bích Đầm; kết hợp các chức năng an ninh quốc phòng và bảo vệ môi trường biển.

(Các chỉ tiêu cụ thể trong Quy định quản lý theo Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà đến năm 2040 kèm theo)

8. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kinh tế

a) Hệ thống hạ tầng xã hội

- Trung tâm hành chính, cơ quan

+ Trụ sở hành chính, cơ quan cấp tỉnh: Giữ nguyên vị trí cũ hoặc xây dựng mới tại khu vực phía Nam đường Phong Châu (khoảng 25 ha), khu vực xã Vĩnh Phương (khoảng 10 ha).

+ Trụ sở hành chính, cơ quan cấp thành phố, cấp phường: bố trí theo quy hoạch phân khu; có thể nghiên cứu bổ sung theo nhu cầu phát triển của đô thị.

- Trung tâm văn hoá - thể dục thể thao

Xây dựng mới trung tâm văn hóa, bảo tàng kết hợp tổ chức sự kiện lớn của thành phố, tích hợp trong không gian quảng trường Đại Dương (khoảng 10

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

ha). Phát triển mới các trung tâm văn hóa sự kiện cấp đô thị phía Nam đường Phong Châu (khoảng 2 ha) và trong các khu vực trung tâm đô thị mới; xây dựng mới khu trung tâm thể dục thể thao tại Phước Đồng, tích hợp với các hoạt động công cộng của đô thị.

- Trung tâm y tế - giáo dục

Bổ sung trung tâm y tế, dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng tại các xã Vĩnh Ngọc (khoảng 6 ha), Vĩnh Lương (khoảng 17 - 18 ha), khu vực phía Nam đường Phong Châu (khoảng 11 - 12 ha).

Cải tạo chỉnh trang khu giáo dục chuyên nghiệp, dạy nghề hiện hữu; phát triển mới khu vực đã có dự án; quy hoạch bổ sung khu giáo dục chuyên nghiệp và nghiên cứu tại xã Diên Toàn, Suối Hiệp. Bổ sung thêm khoảng 17 ha đất trường trung học phổ thông tại các xã Vĩnh Thạnh, Phước Đồng, Vĩnh Phương và tại các khu đô thị.

- Hệ thống các trung tâm phòng cháy chữa cháy (PCCC): Hiện đại hoá 01 trung tâm PCCC hiện hữu trong khu vực trung tâm thành phố, dự kiến bổ sung khoảng 1,7 ha đất dành cho trung tâm PCCC tại khu vực phía Bắc thành phố (phường Vĩnh Hải); phía Nam thành phố (khu vực Phước Đồng) và tại phía Tây thành phố (khu vực Vĩnh Thạnh).

- Các công trình hạ tầng xã hội trong các đơn vị ở bao gồm: trường học (nhà trẻ, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở,…); các công trình thương mại - dịch vụ; các công trình văn hóa, thể dục thể thao; cây xanh vườn hoa, công viên,…; phục vụ nhu cầu thường xuyên, hàng ngày của cộng đồng dân cư: bố trí theo các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, có thể nghiên cứu bổ sung theo nhu cầu phát triển của đô thị.

- Cây xanh sử dụng công cộng: khoảng 1.208 ha - chỉ tiêu khoảng 15 m^2/người, bố trí chủ yếu tại khu vực ven biển dọc đường Trần Phú - Phạm Văn Đồng, khu đô thị sân bay, khu vực phía Nam đường Phong Châu, Cồn Nhất Trí và khu vực các xã Vĩnh Phương, Vĩnh Trung, Vĩnh Thạnh, Phước Đồng,...

b) Hệ thống hạ tầng kinh tế

- Các cơ sở kinh tế thương mại, dịch vụ, du lịch khoảng 2.089 ha. Ngoài ra, bố trí thêm các chức năng dịch vụ trong các trung tâm đô thị, khu đô thị hỗn hợp và các khu đơn vị ở. Phát triển sân bay Nha trang cũ trở thành trung tâm tài chính, dịch vụ, thương mại cấp vùng.

- Phát triển mạng lưới trung tâm thương mại, hội chợ triển lãm, trung tâm sự kiện gắn với quảng trường Đại Dương và các trung tâm đô thị.

- Phát triển mạng lưới chợ, gồm: 01 chợ cấp vùng, đầu mối hải sản Nam Trung bộ; 05 chợ cấp đô thị tại Vĩnh Hải, Vạn Thạnh, Tân Lập, Vĩnh Trường, Diên Toàn và hệ thống chợ tại các xã/phường.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Phát triển mạng lưới cơ sở dịch vụ kho tàng, logistic, công nghiệp trên đường tỉnh lộ 3 đi Trảng É, khu vực Đắc Lộc và tại khu vực đất hạ tầng kỹ thuật - kho tàng trên quốc lộ 1 thuộc xã Vĩnh Lương.

- Khu sản xuất công nghệ cao - giáo dục đào tạo - vườm ươm doanh nghiệp - đô thị tại xã Diên Toàn và xã Suối Hiệp, thực hiện theo các quy định chuyên ngành về khu công nghệ cao.

- Các khu công viên chuyên đề, sân golf được quy hoạch với quy mô khoảng 776 ha; gắn với những khu vực cảnh quan, địa hình phong phú, đa dạng.

9. Thiết kế đô thị

a) Tổ chức không gian

- Khu vực cửa ngõ đô thị: phía Bắc - nằm trên trục quốc lộ 1 thuộc xã Vĩnh Lương, cửa ngõ phía Nam - nằm trên đường Nguyễn Tất Thành thuộc xã Phước Đồng, cửa ngõ phía Tây - gắn với khu vực Diên Khánh, cửa ngõ phía Tây Nam - khu vực ngã ba đường Đồng Bò – Trảng É.

- Các tuyến - trục giao thông, cảnh quan chính:

+ Các trục giao thông chính đô thị theo hướng Bắc - Nam: đường Trần Phú - Phạm Văn Đồng, đường 2 tháng 4, đường vành đai 2, vành đai 3.

+ Các trục giao thông chính đô thị theo hướng Đông - Tây: trục đường 23 tháng 10 - Lê Thánh Tôn, đường Phong Châu - Nguyễn Thị Minh Khai, trục Võ Nguyên Giáp, đường mới phía Bắc và phía Nam sông Cái.

+ Các tuyến cảnh quan chính như tuyến cảnh quan ven biển dọc theo đường Trần Phú - Phạm Văn Đồng, tuyến cảnh quan ven sông Cái.

- Hệ thống các điểm nhấn trong đô thị, gồm: công trình điểm nhấn về chiều cao và công trình điểm nhấn có giá trị văn hoá, lịch sử, kiến trúc, giá trị cảnh quan đặc sắc; được xác định theo các tiêu chí về vị trí, khả năng tiếp cận, khả năng đáp ứng về hạ tầng đô thị, khả năng ảnh hưởng đến các công trình văn hoá, di tích tiêu biểu. Quy hoạch xây dựng công trình điểm nhấn cao tầng ở khu vực ven biển, dọc sông Cái, xung quanh các quảng trường, công viên công cộng cấp đô thị, các khu vực trung tâm đô thị tại phía Nam đường Phong Châu, trên đảo Hòn Tre, khu vực dọc trục đường Võ Nguyên Giáp, khu vực sân bay Nha Trang cũ,...

- Chú trọng hình ảnh đường chân trời của thành phố nhìn từ các hướng, đặc biệt hướng nhìn từ biển vào tạo hình ảnh đô thị hiện đại, với nhịp điệu phong phú, sự nổi bật của các công trình/cụm công trình điểm nhấn, điểm xuyết các công trình, cụm công trình trên khu vực đồi núi, toàn thành phố lấy cảnh quan đồi núi quanh thành phố làm phông nền.

b) Tổ chức hệ thống công viên, cảnh quan, không gian mở công cộng

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Xây dựng và tổ chức hệ thống không gian mở (bao gồm hệ thống mặt nước biển, sông Cái, sông Quán Trường, sông Tắc, hồ Vĩnh Hoà, hồ Lỗ Lương, hồ Đắc Lộc... gắn với hệ thống công viên, quảng trường công cộng ven biển, ven sông, trên vùng núi, trong vùng đồng trũng, trong các khu đô thị,…) làm trung tâm, tạo bản sắc và nâng cao giá trị cho không gian xây dựng, thúc đẩy, đồng thời kiểm soát các không gian phát triển đô thị.

Xây dựng kè ven sông tại các vị trí có nguy cơ sạt lở với thiết kế kè kết hợp với không gian vui chơi giải trí, đan xen và kết nối trực tiếp với các dãy phố đô thị để cung cấp dịch vụ cho hoạt động công cộng ven sông.

10. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật

a) Định hướng phát triển hệ thống giao thông

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường bộ: Tiếp tục nâng cấp, cải tạo quốc lộ 1, tuyến tránh quốc lộ 1, bố trí đường gom khi đi qua khu vực đô thị; hoàn thiện nâng cấp tỉnh lộ 3; mở rộng đoạn tuyến qua núi Cù Hin, kết hợp bố trí hệ thống giao thông công cộng, hoàn thiện hệ thống kè, taluy đảm bảo an toàn. Nghiên cứu quy hoạch xây dựng hầm qua núi Cù Hin.

+ Đường sắt: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh; xây dựng mới ga Nha Trang tại khu vực Vĩnh Trung và ga đường sắt tốc độ cao tại Diên Khánh; sau năm 2030, chuyển đổi chức năng ga Nha Trang hiện hữu.

+ Đường thủy: Cảng Nha Trang: Chuyển đổi công năng thành bến khách đầu mối du lịch theo tiêu chuẩn quốc tế, tiếp nhận tàu khách đến 225.000 GT. Cảng Hải Quân thuộc quân đội quản lý, có thể tiếp nhận tàu có trọng tải dưới 2.000 tấn. Cảng xăng dầu Mũi Chụt: Giảm dần công suất, đến năm 2025 thì di dời. Bổ sung bến, cầu cảng du lịch tại khu vực biển Vĩnh Hoà.

+ Nghiên cứu xây dựng sân bay cho thủy phi cơ phục vụ du lịch gắn với các cảng khách du lịch tại Nha Trang.

+ Bến thủy nội địa (bến tàu phục vụ dân sinh, du lịch; bến du thuyền): Xây dựng mới tại khu vực sông Cái, sông Quán Trường, Hòn Rớ, biển Vĩnh Hòa, khu vực Hòn Tre, chân đèo Cù Hin, khu vực Vĩnh Lương... và tại các khu vực có nhu cầu phát triển phục vụ dân sinh, du lịch đường thuỷ dọc theo ven biển, dọc các sông.

+ Cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão: bố trí tại khu vực Vĩnh Lương và Hòn Rớ.

- Giao thông đô thị:

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

+ Các tuyến trục chính theo hướng Bắc - Nam: Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường Phạm Văn Đồng, đường 2/4, đường Trần Phú, đường Lê Hồng Phong; hoàn thiện hệ thống đường vành đai 2, vành đai 3; kết nối đường D1 với đường tỉnh lộ 3; xây dựng đường D3 kết nối đường Võ Nguyên Giáp với quốc lộ 1; xây dựng hệ thống đường trục chính khu đô thị Tây Nha Trang và các tuyến đảm bảo yêu cầu kết nối.

+ Các tuyến trục chính theo hướng Đông Tây: Nâng cấp, cải tạo kết hợp xây dựng mới các tuyến: Đường Nguyễn Chích - Nguyễn Xiển; đường Điện Biên Phủ; đường Mai Xuân Thưởng - Đường N5; đường phía Nam sông Cái - đường N1 - đường A1; đường nối đường Phạm Văn Đồng với quốc lộ 1 qua khu đô thị Vĩnh Hòa; đường Nguyễn Thị Minh Khai - Phong Châu; đường Lê Thánh Tôn - 23/10; đường 23/10; đường Nguyễn Đức Cảnh; đường Lạc Long Quân kết nối với đường Lê Hồng Phong.

+ Kết nối đường Võ Nguyên Giáp với đường trục chính tại khu đô thị sân bay Nha Trang cũ.

+ Xây dựng mới cầu, đường qua núi Hòn Rớ kết nối đường Trần Phú và đường Nguyễn Tất Thành, định hướng hầm qua núi Cù Hin kết nối đường Nguyễn Tất Thành với khu vực Cam Lâm.

+ Nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới kết hợp giải pháp tổ chức giao thông mạng lưới đường chính khu vực, đáp ứng nhu cầu kết nối giao thông.

- Công trình giao thông:

+ Trung tâm quản lý điều hành giao thông công cộng được quy hoạch ở khu vực - Vĩnh Trung.

+ Bến xe đối ngoại: Nâng cấp, cải tạo bến xe phía Bắc tại phường Vĩnh Hòa; xây dựng mới bến xe phía Nam tại xã Diên Toàn (huyện Diên Khánh); Depot được bố trí kết hợp với khu vực bãi đỗ xe tại khu vực giao cắt quốc lộ 1 và đường vành đai 3.

+ Bãi đỗ xe trung chuyển: Xây dựng bãi đỗ xe cho xe du lịch quy mô lớn, bãi đỗ xe trung chuyển xe khách tại các khu vực cửa ngõ.

+ Nút giao thông: Xây dựng nút giao thông khác mức tại các điểm giao cắt giữa các trục đường chính với quốc lộ 1; giữa các tuyến đường đối ngoại, trục đường chính với hệ thống đường sắt, đảm bảo tĩnh không an toàn đường sắt; giữa các đường chính đô thị với đường trục chính đô thị.

- Cầu: Xây dựng cầu An Viên và hệ thống cầu qua sông Cái, sông Tắc, sông Quán Trường, đảm bảo tĩnh không đường thủy cho tàu du lịch di chuyển.

- Hệ thống giao thông công cộng:

Xây dựng hệ thống giao thông công cộng chuyên chở khối lượng lớn (xe

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

điện nhẹ, xe buýt thân thiện) trên các trục giao thông có lưu lượng lớn, gồm:

+ Tuyến 01: Quy hoạch hệ thống BRT trên đường vành đai 3 và đường Nguyễn Tất Thành kết nối đi cảng hàng không quốc tế Cam Ranh và đề xuất chuyển đổi sang hệ thống đường sắt đô thị (LRT) khi lưu lượng vượt quá năng lực tối đa của loại hình BRT.

+ Tuyến 02: Đối với đường Võ Nguyên Giáp kết nối với ga đường sắt tốc độ cao tại khu vực Diên Khánh và khu vực quảng trường Đại Dương: đề xuất quy hoạch hệ thống BRT. Về lâu dài, nếu có nhu cầu, có thể bố trí đường sắt đô thị chuyên chở khối lượng lớn.

+ Nâng cấp, mở mới các tuyến xe buýt, đảm bảo tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đạt 20% vào năm 2030 và 30% vào năm 2040.

b) Định hướng chuẩn bị kỹ thuật:

- San nền: Khu vực ven biển xác định cao độ xây dựng ≥ 3,0 m, phù hợp kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam (khu vực tỉnh Khánh Hòa). Cao độ nền xây dựng cho từng khu vực phù hợp với điều kiện địa hình, định hướng phát triển không gian đô thị, đảm bảo quy định về chống ngập và thoát nước đô thị.

- Thoát nước mưa:

+ Khu vực chia làm 3 lưu vực thoát nước chính: Bắc sông Cái, Nam sông Cái và lưu vực vịnh Nha Trang, phù hợp với đặc điểm địa hình tự nhiên và không gian xây dựng, thuận lợi thoát nước ra các sông, suối, hồ và thoát ra biển.

+ Hệ thống thoát nước mưa: Xây dựng hệ thống thoát nước mưa đồng bộ theo hệ thống đường giao thông tại các khu vực xây dựng tập trung. Trong khu vực đô thị cũ, với các khu vực phát triển mới xen lẫn khu hiện trạng sử dụng hệ thống thoát nước hỗn hợp, sử dụng hệ thống cống bao giếng tách và trạm bơm nước thải để tách riêng nước thải đưa về các trạm xử lý nước thải tập trung. Khu vực phát triển mới, sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn, nước mưa và nước thải được thu gom theo 02 mạng lưới đường ống riêng.

- Các giải pháp kỹ thuật khác:

+ Đảm bảo chỉ giới bảo vệ đường sông ≥ 5 m (kết hợp công viên công cộng ven sông); thiết kế kè cho các trục tiêu, hệ thống sông, suối kết hợp làm công viên, vườn hoa, đường đi xe đạp, đường dạo; hạn chế bố trí đường cơ giới chia cắt không gian công viên ven sông với các khu đô thị.

+ Kè chống xói lở đất khu vực ven núi, cát chảy khu vực ven biển. Xây móng kiên cố khu vực đất yếu ở khu trũng ven các sông.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

+ Khu vực xây dựng trên đồi, núi phải chừa hành lang với khoảng cách an toàn, có các giải pháp đảm bảo, phòng tránh nguy cơ sạt lở đất, lũ quét của toàn bộ lưu vực thoát nước có liên quan trong điều kiện mưa kéo dài cực đoan.

+ Đảm bảo an toàn cho các công trình theo quy định đối với vùng có dự báo động đất cấp 6.

c) Định hướng cấp nước

- Nhu cầu dùng nước: đến năm 2030 khoảng 221.000 m^3/ngày đêm; đến năm 2040: khoảng 303.000 m^3/ngày đêm.

- Nguồn nước: Sông Cái Nha Trang; Hồ Suối Dầu; Hồ Sông Chò 1.

- Công trình đầu mối: Giai đoạn 2030 có các nhà máy nước Xuân Phong công suất nước sạch 15.000 m^3/ngày đêm; nhà máy nước Suối Dầu công suất nước sạch 20.000 m^3/ngày đêm; nhà máy nước Võ Cạnh công suất nước sạch 120.000 m^3/ngày đêm; nhà máy nước Sơn Thạnh: Công suất nước sạch 100.000 m^3/ngày đêm. Giai đoạn 2040 có các nhà máy nước Xuân Phong công suất nước sạch 15.000 m^3/ngày đêm; nhà máy nước Võ Cạnh công suất nước sạch 120.000 m^3/ngày đêm; nhà máy nước Suối Dầu công suất nước sạch 50.000 m^3/ngày đêm; nhà máy nước Sơn Thạnh công suất nước sạch từ 180.000 m^3/ngày đêm đến 210.000 m^3/ngày đêm.

- Mạng lưới đường ống:

+ Mạng lưới đường ống cấp nước sẽ được phát triển bao phủ lên toàn bộ khu vực nghiên cứu.

+ Cấu tạo mạng lưới là hình thành nhiều mạng lưới tiểu khu vực hoạt động tương đối độc lập trong điều kiện bình thường, nhưng tất cả đều liên kết với nhau để có thể hỗ trợ bất cứ tiểu khu vực nào khi có những đột biến về nhu cầu sử dụng hoặc trong trường hợp sự cố.

+ Mạng lưới cấp nước được mở rộng phù hợp với công suất hệ thống cấp nước các giai đoạn quy hoạch.

+ Các tuyến truyền tải nước chính cho thành phố gồm: Tuyến ống Ø700mm, Ø900mm trên đường 23/10; tuyến ống Ø400mm, Ø700mm, Ø900mm trên đường Võ Nguyên Giáp và tuyến ống Ø400mm trên đường tỉnh lộ 3.

d) Định hướng quy hoạch hệ thống điện

- Tổng nhu cầu phụ tải điện đến năm 2030 khoảng 463 MW (566 MVA); đến năm 2040 là 825 MW (1008 MVA).

- Nguồn điện cấp cho khu vực thành phố Nha Trang là hệ thống điện quốc

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

gia thông qua các trạm nguồn hiện có và dự kiến xây dựng mới.

- Lưới truyền tải: Cải tạo nâng cấp hệ thống lưới truyền tải hiện có (lưới 220kV, 110kV). Xây dựng bổ sung hệ thống trạm biến áp và đường dây truyền tải đảm bảo cấp điện an toàn, liên tục.

- Lưới phân phối: Tiếp tục xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các trạm biến áp, đường dây trung thế, hạ thế kết nối với các nguồn điện mới đáp ứng nhu cầu phụ tải, đặc biệt tại các khu đô thị mới; từng bước ngầm hoá mạng lưới điện trung và hạ thế hiện có.

- Hạ ngầm các tuyến đường dây 110kV đi qua các khu vực dân cư hiện trạng, khu đô thị mới, chạy dọc theo lòng đường các tuyến đường giao thông chính.

đ) Định hướng thoát nước thải

- Lượng nước thải phát sinh toàn đô thị: Năm 2030 khoảng 140.500 m^3/ngày đêm; năm 2040 khoảng 175.000 m^3/ngày đêm.

- Mạng lưới thoát nước: Sử dụng mạng lưới thoát nước hỗn hợp. Lưu vực Nam sông Cái và Bắc sông Cái sử dụng mạng lưới thoát nước nửa riêng, lưu vực Tây Nha Trang sử dụng mạng lưới thoát nước riêng.

- Nước thải sinh hoạt đô thị: được thu gom đưa về 3 trạm xử lý nước thải tập trung như sau (1) Trạm xử lý nước thải phía Nam công suất dài hạn 60.000 m^3/ngày đêm, (2) Trạm xử lý nước thải phía Bắc công suất dài hạn 30.000 m^3/ngày đêm, (3) Trạm xử lý nước thải phía Tây công suất dài hạn 24.000 m^3/ngày đêm.

- Lượng nước thải công nghiệp: khoảng 4.424 m^3/ngày đêm (giai đoạn 2030) và 8.988 m^3/ngày đêm (giai đoạn 2040), được thu gom và xử lý riêng bảo đảm các yêu cầu về môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Nước thải y tế: Được thu gom và xử lý riêng trong từng bệnh viện bảo đảm yêu cầu về môi trường trước khi đấu nối vào mạng lưới thoát nước chung.

e) Quản lý chất thải rắn (CTR)

- Tổng lượng CTR phát sinh khoảng là 1.450 tấn/ngày (giai đoạn 2030) và 2.030 tấn/ngày (giai đoạn 2040).

- Khu xử lý CTR: Khu xử lý CTR Lương Hòa công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh; đầu tư xây dựng thêm khu lò đốt CTR nguy hại và chế biến phân compost phục vụ cho nông nghiệp.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Xây dựng nhà máy xử lý rác thải bằng công nghệ đốt thu hồi năng lượng công suất 1.500 tấn/ngày đêm. (phục vụ cho thành phố Nha Trang là 1.000 tấn/ngày đêm).

g) Quy hoạch nghĩa trang

- Nhu cầu đất nghĩa trang của thành phố Nha Trang đến năm 2030 là 21,5 ha; đến năm 2040 là 24,5 ha.

- Tiếp tục sử dụng nghĩa trang Phước Đồng, nghĩa trang phía Bắc và các công viên nghĩa trang trên địa bàn thành phố cho đến khi lấp đầy và đóng cửa.

- Xây dựng nghĩa trang liên huyện tại thôn Khánh Thành Bắc, xã Suối Cát, huyện Cam Lâm và thôn Hội Xương, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh để phục vụ cho thành phố Nha Trang - huyện Cam Lâm - huyện Diên Khánh trong tương lai, thay thế các nghĩa trang hiện hữu trên địa bàn thành phố.

- Khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng.

h) Định hướng phát triển hệ thống thông tin liên lạc

- Đảm bảo nhu cầu về dịch vụ viễn thông, sử dụng các công nghệ chuyển mạch trục hiện đại, phù hợp với sự phát triển, bảo đảm băng thông truyền dẫn cho các dịch vụ viễn thông băng rộng; phát triển hạ tầng mạng lưới hạ tầng thông tin di động theo hướng ưu tiên sử dụng chung với cơ sở hạ tầng kỹ thuật khác, sử dụng công nghệ hiện đại phù hợp với xu thế phát triển. Ngầm hóa kết hợp với chỉnh trang mạng cáp viễn thông ngoại vi; nâng cấp và mở rộng phạm vi kết nối cho mạng đô thị thành phố, bảo đảm kết nối đến các cơ sở, đơn vị của chính quyền thành phố và của tỉnh.

- Phát triển dịch vụ bưu chính theo hướng đa dạng hóa, cung cấp tất cả các dịch vụ đến các điểm phục vụ, chú trọng tới phát triển các dịch vụ mới, dịch vụ tài chính và các dịch vụ ứng dụng trên nền công nghệ thông tin.

11. Quy hoạch không gian ngầm đô thị bao gồm: công trình công cộng ngầm, công trình giao thông ngầm, hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm và phần ngầm của các công trình xây dựng. Các khu vực đô thị đều có thể xây dựng ngầm với điều kiện đảm bảo các quy định về an toàn, hệ số sử dụng đất và được xác định cụ thể trong các đồ án quy hoạch cấp dưới hoặc quy hoạch chuyên ngành. Chú trọng phát triển không gian ngầm tại trung tâm đô thị hỗn hợp hoặc khu vực phát triển kinh tế đêm. Việc bố trí không gian và bảo đảm an toàn không gian ngầm phải tuân thủ các quy định của các quy chuẩn hiện hành có liên quan.

12. Các giải pháp kiểm soát và bảo vệ môi trường

a) Quản lý và giảm thiểu tác động môi trường

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, công nghiệp, đảm bảo nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường.

- Đầu tư, hiện đại hóa trang thiết bị thu gom chất thải rắn. Xây dựng Khu liên hợp xử lý chất thải rắn trên cơ sở sử dụng công nghệ hiện đại (đốt - thu hồi năng lượng) và nâng cao hiệu quả chôn lấp; thiết lập hành lang an toàn vệ sinh môi trường đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Nâng tỷ lệ hỏa táng lên khoảng 30%, giảm dần hình thức chôn lấp nhằm tiết kiệm đất và giảm tối đa ảnh hưởng đến môi trường.

- Điều tra, khảo sát và thực hiện các dự án bảo tồn, phục hồi hệ sinh thái rạn san hô, thảm cỏ biển ở Đầm Già, vịnh Nha Trang.

b) Các giải pháp giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu

- Các giải pháp thích ứng: Triển khai các giải pháp phục hồi, phát triển rừng và các hệ sinh thái tự nhiên để tăng cường năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu; xây dựng và thực hiện các kế hoạch, dự án về kè bờ, chống sạt lở, xói lở bờ biển; có phương án thích ứng với xâm nhập mặn và nước biển dâng; thực hiện chương trình bảo vệ không gian thoát lũ trên các lưu vực sông Cái, sông Tắc, sông Quán Trường,..; thường xuyên nạo vét hệ thống thoát nước đô thị, bảo trì, bảo dưỡng các trạm bơm tiêu để ứng phó với các tình huống mưa lớn đột xuất; kiểm soát chặt chẽ hoạt động xây dựng đô thị, đặc biệt là xây dựng các dự án, công trình tại các khu vực núi, vùng bảo tồn hệ sinh thái, vùng kiểm soát ô nhiễm; tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng đối với khu vực đồi núi trong thành phố Nha Trang. Xây dựng và thực hiện các kế hoạch, dự án về kè bờ, chống sạt lở, xói lở bờ biển; có phương án thích ứng với xâm nhập mặn và nước biển dâng; xây dựng hệ thống quan trắc môi trường đồng bộ, bao phủ tại các khu vực cửa sông, ven biển, tại các khu công nghiệp và các khu vực có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Các giải pháp giảm nhẹ: Thực hiện chính sách và các mô hình, dự án về năng lượng tái tạo, gồm năng lượng gió, mặt trời, sinh khối, bioga, phát điện từ đốt rác...; khuyến khích các đơn vị sử dụng phương tiện dùng nhiên liệu sạch; dành diện tích phù hợp phát triển dải cây xanh bên hành lang các tuyến đường, phát triển hệ thống giao thông công cộng; khuyến khích, thúc đẩy xây dựng các dự án, công trình theo tiêu chuẩn công trình xanh.

13. Các chương trình và dự án ưu tiên đầu tư

- Tổ chức lập, điều chỉnh các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, quy chế quản lý kiến trúc đô thị.

- Bố trí, huy động nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung đô thị: các tuyến đường vành đai, các đường trục chính Bắc - Nam, Đông - Tây; nâng cấp, cải tạo chỉnh trang đường trục chính khu vực trung tâm; các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật cấp điện, cấp nước, xử lý chất thải rắn, nghĩa trang, trạm xử lý nước thải theo từng giai đoạn quy hoạch.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Đầu tư xây dựng các công trình hành chính, văn hóa, công cộng: khu trung tâm hành chính tại khu vực phía Nam đường Phong Châu; tổ hợp trung tâm văn hóa - sự kiện - dịch vụ đa năng và bảo tàng tích hợp vào quảng trường Đại Dương và trung tâm văn hóa sự kiện tại khu vực phía Nam đường Phong Châu; hệ thống công viên công cộng.

- Xây dựng mới và mở rộng các dự án/công trình phục vụ dịch vụ, du lịch: cảng du lịch quốc tế; bến thuyền du lịch; không gian, cảnh quan ven biển; các khu công viên sinh thái, công viên chuyên đề.

14. Ban hành Quy định quản lý theo Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà đến năm 2040 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

a) Tổ chức công bố, công khai Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà đến năm 2040 theo quy định; hồ sơ đồ án điều chỉnh quy hoạch chung sau khi phê duyệt được lưu trữ, lưu giữ theo quy định; đăng tải thông tin hồ sơ quy hoạch lên cổng thông tin quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị Việt Nam.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của các thông tin, số liệu, bản vẽ, hồ sơ Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà đến năm 2040 bảo đảm đúng quy định pháp luật, không hợp thức các sai phạm; Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang cần thống nhất với Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó được tích hợp các quy hoạch ngành dự kiến triển khai trên địa bàn thành phố Nha Trang, phù hợp với chỉ tiêu phân bổ đất đai cho thành phố Nha Trang và phù hợp với chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất được Thủ tướng Chính phủ phân bổ cho tỉnh Khánh Hòa; phù hợp chương trình phát triển đô thị, nhà ở của tỉnh, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.

c) Tổ chức lập, điều chỉnh, phê duyệt các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị theo thẩm quyền để cụ thể hóa điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040 được duyệt đúng pháp luật, bảo đảm tuân thủ quy chuẩn về quy hoạch xây dựng, quy chuẩn khác có liên quan. Tại các khu vực dân cư hiện trạng từng bước chỉnh trang, bổ sung hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, cải tạo đô thị để các chỉ tiêu sử dụng đất tiến tới tiệm cận dần các chỉ tiêu quy định theo Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD.

d) Tiến hành khảo sát toàn diện nguy cơ sạt lở núi ở những khu vực đã có công trình xây dựng hiện hữu, khu vực có tiềm năng phát triển theo định hướng của đồ án quy hoạch chung. Ban hành quy định an toàn và phòng chống thiên tai đối với các khu vực đồi núi có nguy cơ sạt lở. Lập chương trình, kế hoạch di dời công trình hiện hữu nằm trong khu vực có nguy cơ thiên tai cao; cải tạo và gia cố các khu vực cho phép xây dựng công trình tại địa hình đồi núi; có giải pháp

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

thực hiện xây dựng công trình, phi công trình đảm bảo cảnh quan môi trường và an toàn cho người dân.

đ) Đánh giá, rà soát các quy hoạch, dự án đã được phê duyệt hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư đảm bảo phù hợp với Đồ án quy hoạch được duyệt (trong trường hợp không đảm bảo phù hợp cần xem xét dừng quy hoạch hoặc thu hồi chủ trương đầu tư). Phối hợp các bộ ngành liên quan triển khai thực hiện quy hoạch theo đúng quy định pháp luật, nhằm đảm bảo các vấn đề về: quốc phòng, an ninh, an toàn phòng, chống thiên tai, sạt lở, tác động của biến đổi khí hậu; sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả đối với diện tích chuyển đất trồng lúa, đất rừng sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp, phát triển bền vững kinh tế - xã hội và môi trường.

e) Đối với việc giải quyết đơn thư góp ý, khiếu nại; xử lý 42 dự án đư ợc rà soát theo yêu cầu của Nhiệm vụ quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Thủ tướng Chính phủ về nội dung này trong đồ án Điều chỉnh quy hoạch và chịu trách nhiệm:

- Triển khai lập, điều chỉnh quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch sử dụng đất và các thủ tục pháp lý khác liên quan đến 42 dự án đã rà soát phải đảm bảo khách quan, minh bạch, đồng bộ, phù hợp với chức năng, định hướng phát triển của từng khu vực được nghiên cứu trong Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040 và các quy định pháp luật liên quan.

- Quá trình triển khai thực hiện các bước tiếp theo, nếu có thêm các dự án tương tự ngoài danh mục 42 dự án đã được rà soát, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa sẽ xử lý các dự án tiếp theo đảm bảo tính thống nhất về cơ sở, nguyên tắc đã thực hiện đối với 42 dự án rà soát đã nêu tại văn bản số 12066/UBND-XDNĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Xử lý các nội dung sai phạm của các dự án rà soát (nếu có) liên quan đến các pháp luật về quy hoạch đô thị, đấu thầu, đầu tư, đất đai, nhà ở, môi trường, lâm nghiệp, tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và các quy định pháp luật khác có liên quan (theo các kết luận thanh tra, kiểm tra,…của cấp có thẩm quyền), không hợp thức hóa các sai phạm.

- Các dự án thuộc diện thanh tra, kiểm tra, điều tra, xử án của các cơ quan trung ương và các cơ quan có thẩm quyền khác liên quan (bao gồm các dự án thuộc diện phải rà soát, xử lý, khắc phục hậu quả theo yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra, điều tra và xử án) chỉ được phép tiếp tục thực hiện sau khi có kết luận, quyết định xử lý sau cùng của cơ quan có thẩm quyền liên quan, đảm bảo trình tự thủ tục theo quy định.

- Giải quyết các nội dung phát sinh do khiếu nại, khiếu kiện đảm bảo trật tự trị an xã hội, quốc phòng, an ninh, tính khả thi, lợi ích quốc gia, cộng đồng và doanh nghiệp, đúng pháp luật.

- Khi thực hiện Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà đến năm 2040 được duyệt phải đảm bảo tuân thủ các quy định

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

của pháp luật; đảm bảo quốc phòng, an ninh, an toàn phòng, chống lũ, biến đổi khí hậu; sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, chuyển đất trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp, phát triển bền vững kinh tế - xã hội và môi trường đô thị, không để xảy ra các chồng chéo, tranh chấp, khiếu kiện trong quá trình tổ chức thực hiện; không gây thất thoát lãng phí, tính toán đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật đô thị, bảo vệ cảnh quan môi trường và đảm bảo sự đồng thuận của cộng đồng dân cư, phát triển hài hòa, giữ gìn cảnh quan môi trường. Trong quá trình thực hiện quy hoạch cần bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ cảnh quan, môi trường và dành quỹ đất phù hợp cho phát triển du lịch, nhất là các bãi tắm ven bờ phục vụ công cộng.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, căn cứ yêu cầu thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa được thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung (theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa và Quyết định số 20/2022/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về thí điểm phân cấp thẩm quyền, trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc tỉnh Khánh Hòa), bảo đảm tính thống nhất với quy hoạch phát triển các ngành trong phạm vi đô thị; bảo đảm công khai, minh bạch và kết hợp hài hòa giữa lợi ích của nhà nước, cộng đồng và cá nhân, doanh nghiệp; đảm bảo đúng quy định pháp luật về quy hoạch đô thị, đấu thầu, đầu tư, đất đai, xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Đối với 02 Dự án nêu trong Văn bản số 2215/UBND-XDNĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, số 2336/UBND-XDNĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Văn bản số 1079/BXD-QHKT ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chịu trách nhiệm giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư theo thẩm quyền, bảo đảm lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, đúng quy định của pháp luật. Sau khi có kết luận giải quyết, xử lý của cơ quan có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa xem xét, quyết định việc thực hiện điều chỉnh các quy hoạch đô thị liên quan theo thẩm quyền, đúng quy định pháp luật và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về quyết định của mình.

2. Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định hồ sơ Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà đến năm 2040 đảm bảo đúng quy định pháp luật. Bộ Xây dựng tổ chức kiểm tra, hướng dẫn thực hiện Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà đến năm 2040 theo quy định pháp luật.

3. Các bộ, ngành Trung ương liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa thực hiện Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà đến năm 2040 theo đúng quy định pháp luật.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Công an, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Khánh Hoà;
- Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Nha Trang;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, KTTH, NC, NN, KGVX, PL, Vụ.I, QHĐP;
- Lưu: VT, CN (2) Tuấn.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trần Hồng Hà

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Phụ lục

BẢNG TỔNG HỢP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhóm chức năng/Loại chức năng sử dụng đất	Hiện trạng 2019			Quy hoạch đến năm 2030			Quy hoạch đến năm 2040		
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m^2/ người)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m^2/ người)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m^2/ người)
(**)	**Tổng diện tích khu vực nghiên cứu (A+B)**				**26.736**			**26.736**		
A	**Diện tích tự nhiên theo đơn vị hành chính của thành phố Nha Trang** (*)	**25.422**			**25.422**			**25.422**		
I	**Đất xây dựng**	**4.569**	**100**	**108**	**9.981**	**100**	**156**	**11.792**	**100**	**151**
1	Khu đất dân dụng	**2.212**	**48**	**52**	**5.873**	**59**	**92**	**6.713**	**57**	**86**
1.1	Đất đơn vị ở	1.451	32	46	3.497	35	55	3.617	*31*	46
	Đơn vị ở hiện trạng	1.451		40	1.451		40	1.451		40
	Điểm dân cư nông thôn đô thị hóa				1.423		129	1.423		100
	Đất đơn vị ở mới (bao gồm đơn vị ở mới trong đất trung tâm đô thị hỗn hợp)				622		28	743		28
1.2	Đất dịch vụ - công cộng cấp đô thị	27	0,6	0,6	318	3	5	383	*3*	5
1.3	Đất cây xanh công viên, quảng trường sử dụng công cộng trong đô thị	107	2	3	746	7	12	1.207	*10*	15
1.4	Giao thông đô thị	628	14	15	1.312	13	20	1.485	13	20
2	Khu đất ngoài dân dụng	**2.356**	**52**	**56**	**4.107**	41	**64**	**5.079**	**43**	**65**
2.1	Đất trung tâm hành chính mới kết hợp thương mại dịch vụ				25	0,3		25	0,2	
2.2	Đất trung tâm đô thị hỗn hợp (không bao gồm đơn vị ở)	654			700	7		739	6	
2.3	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và kho tàng	32			79	1		208	2	
2.4	Trung tâm đào tạo, nghiên cứu	79			111	1		116	1	
2.5	Đất cơ quan, trụ sở, công trình công cộng, thương mại, dịch vụ	22			387	4		417	4	

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Nhóm chức năng/Loại chức năng sử dụng đất	Hiện trạng 2019			Quy hoạch đến năm 2030			Quy hoạch đến năm 2040		
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m^2/ người)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m^2/ người)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m^2/ người)
2.6	Đất dịch vụ, du lịch	1.139			1.669	17		2.089	18	
2.7	Đất công viên chuyên đề, sân golf	123			513	5		776	7	
2.8	Đất cây xanh cách ly				122	1		140	1	
2.9	Đất công trình tôn giáo, di tích	111			112	1		112	1	
2.10	Đất an ninh	25			46	0,5		46	0,4	
2.11	Đất giao thông đối ngoại	97			154	2		185	2	
2.12	Đất công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật, bãi đỗ xe	76			178	2		216	2	
	+ Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật, kho tàng, cảng				152			183		
	+ Đất bến xe, bãi đỗ xe đầu mối - trung chuyển (**)				26			33		
II	**Đất khác**	**20.853**			**15.442**			**13.631**		
1	Điểm dân cư nông thôn	1.764		129	196		150	196		119
2	Đất lâm nghiệp (bao gồm đất rừng, đất trồng cây lâu năm và các loại đất khác đan xen)	5.872			7.075			7.075		
3	Đất quốc phòng	1.305			1.305			1.305		
4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	158			160			160		
5	Đất dự trữ phát triển, đất đồi núi và các loại đất khác	10.799			5.675			3.863		
6	Mặt nước (sông, hồ, ...)	956			979			979		
7	Bãi cát				53			53		
B	**Khu vực thuộc huyện Diên Khánh (***)**							**1.314**		
1	Khu đất dân dụng							921		
2	Khu đất ngoài dân dụng							297		
	Trong đó									
2.1	Đất trung tâm hỗn hợp							123		

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Nhóm chức năng/Loại chức năng sử dụng đất	Hiện trạng 2019			Quy hoạch đến năm 2030			Quy hoạch đến năm 2040		
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m^2/ người)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m^2/ người)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m^2/ người)
2.2	Đất khu đô thị công nghệ cao - đào tạo chuyên nghiệp - vườn ươm doanh nghiệp							136		
2.3	Đất cơ quan, trụ sở, công trình công cộng, thương mại, dịch vụ							4		
2.4	Đất giao thông đối ngoại							34		

Ghi chú:

(*) Trong phạm vi diện tích tự nhiên theo đơn vị hành chính của thành phố Nha Trang:

+ Định hướng đến năm 2030: Khu vực nội thành (gồm 19 phường) có diện tích là 7.976 ha; khu vực ngoại thành (gồm 8 xã) có diện tích là 17.446 ha.

+ Định hướng đến năm 2040: Khu vực nội thành (gồm 24 phường) có diện tích là 11.847 ha; khu vực ngoại thành (gồm 3 xã) có diện tích là 13.576 ha.

(**) Với quy định thể hiện của đồ án quy hoạch chung tỷ lệ 1/10.000, đồ án quy hoạch chung bố trí diện tích các bãi đỗ xe tập trung, bãi đỗ xe trung chuyển cấp đô thị khoảng 33 ha; việc bố trí chỉ tiêu diện tích bãi đỗ xe đảm bảo theo quy định (4 m^2/người) sẽ được thực hiện ở bước quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết hoặc bằng các giải pháp công trình.

(***) Đối với khu vực thuộc huyện Diên Khánh: đồ án chỉ định hướng một số chỉ tiêu sử dụng đất chính theo phạm vi lập quy hoạch liên quan. Các chỉ tiêu sử dụng đất cụ thể đối với đô thị Diên Khánh sẽ được nghiên cứu và xác định tại Quy hoạch chung đô thị Diên Khánh trên cơ sở đánh giá, phân tích chung cho toàn đô thị.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật